

TEST UNIT 4: HOW OLD ARE YOU?

Fill in the blanks.

A: _____ is that? B: _____ 's Linh

A: [] [] that? B: [] Mary.

Choose the correct answers.

1. _____ your name? A. Who B. Who's C. What's

2. _____ is that? A. Who B. Who's C. What's

3. _____ my mom. A. That's B. That C. This

4. Who is _____ boy? A. name B. this C. year

Reorder the words.

| | | |
|-------------------------|----------------------|---|
| 1.that/ Who/ is/? | <input type="text"/> | ? |
| 2.is/ Nam/ It/. | <input type="text"/> | . |
| 3.this/ is/ girl/ Who/? | <input type="text"/> | ? |
| 4.Kate/ is/It/. | <input type="text"/> | . |
| 5.Who/ that/ boy/ is/? | <input type="text"/> | ? |

Choose the best answers.

1. Who is that?

- A. My name is Tosy
- B. Tosy is my friend
- C. It's Tosy
- D. Her name is Tosy

2. Who is this? có nghĩa là:

- A. Bạn là ai?
- B. Đây là ai?
- C. Kia là ai?
- D. Đây là cái gì?

3. Who is that boy?

- A. Its name is Tom
- B. It is Tom
- C. She is Lien
- D. Her name is Lien

4. Who is that girl? có nghĩa là:

- A. Cô gái kia là ai?
- B. Anh ấy là ai?
- C. Ai kia?
- D. Kia là cái gì?

5. Câu nào có nghĩa là: “Đây là bạn tôi, Liên”

- A. My friend is Lien
- B. Lien is my friend
- C. She is my friend
- D. This is my friend, Lien

6. Câu nào có nghĩa là: “Đây là em gái tôi.”

- A. That my friend
- B. This is my sister
- C. This my sister
- D. It my sister

7. Câu nào viết đúng:

- A. Hi, Nga. This my friend. Linh
- B. Hi, Nga. my friend is this. Linh
- C. Hi, Nga. it my friend. Linh
- D. Hi, Nga. Th

Fill in the blanks.

A: Hi. My name Lan. What is your ?

B: I'm Hoa. How you?

A: I'm fine, Nice to you.

B: Nice to you, too. is that?

A: is Tony, He my friend.

Look and write.



Example:  **How old are you?** -> I'm **seven** years old.



1. How old are ? -> I'm years old.



2. How old are ? -> I'm years old.



3. How old ? -> I'm years old.



4. How ? -> I'm years old.

Listen again and answer the questions.

1. How old are you, Mai? I'm years old.

2. How old are you, Nam? I'm years old, too.